

Bảng giá

Có hiệu lực từ ngày 27. 6. 2018



Các cuộc gọi thoại và gói dịch vụ

		opencall easy	opencall+ plus	opencall↑ MAXI
Tháng		0,- Kč	150,- Kč	799,- Kč
CÁC CUỘC GỌI	Các cuộc gọi trong CH Séc	1,80 Kč/ phút	1,60 Kč/min	không giới hạn
	Các cuộc gọi quốc tế Đức, Ba Lan, Áo và Slovakia	1,80 Kč/ phút	1,60 Kč/ phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 1,80 Kč/ phút
	Các số OpenCall	1,00 Kč/ phút	không giới hạn	không giới hạn
	Các số quốc tế	od 1,80 Kč/ phút	od 1,60 Kč/ phút	150 phút gọi miễn phí ra nước ngoài và theo bảng giá cuộc gọi quốc tế*
SMS	Trong Cộng hòa Séc	1,50 Kč	1,50 Kč	1,50 Kč
	các số OpenCall	1,00 Kč	0,60 Kč	1,00 Kč
	Quốc tế	4,90 Kč	3,90 Kč	4,90 Kč
INTERNET	25MB / 24 giờ	25,00 Kč	20,00 Kč	1,5GB / 30 ngày
MMS	Trong Cộng hòa Séc	4,90 Kč	4,90 Kč	4,90 Kč
	Quốc tế	7,90 Kč	7,90 Kč	7,90 Kč

* Áp dụng cho tất cả các nước EU và cho hầu hết các nước trong khu vực châu á, châu phi và châu mỹ. để biết thêm chi tiết giá cuộc gọi, mời quý khách thăm khảo trong bảng giá các cuộc gọi quốc tế.

- Gói cước được kích hoạt tại thời điểm có SMS xác nhận việc kích hoạt.
- Gói cước có thời hạn 30 ngày. Gói cước được khôi phục tự động sau 30 ngày và cước phí hàng tháng sẽ được trừ vào số tiền trong thẻ. Gói cước sẽ tự động hủy nếu số tiền trong thẻ không còn đủ để thanh toán cước.
- Giá cuộc gọi tại CH Séc và Slovakia có hiệu lực đối với tất cả và các mạng và là giá cuối cùng.
- Gói MAXI bao gồm 150 phút gọi miễn phí ra nước ngoài- có giới hạn các quốc gia. Ở các quốc gia khác, giá cuộc gọi đều dựa trên bảng giá.
- Gói MAXI bao gồm 1,5GB Mạng internet (không tính riêng). Nếu khách hàng muốn hủy mạng internet, thì gói MAXI sẽ không có hiệu lực.
- Gói MAXI không thể kết hợp cùng với gói mạng internet khác. Nếu khách hàng cài đặt gói mạng internet khác, thì gói Maxi sẽ tự động bị hủy.
- Khi khách hàng sử dụng mạng internet vượt quá dung lượng của gói mạng, thì sẽ bị tính phí theo dung lượng vượt quá. Khi khách hàng kết nối mạng internet sau khi đã sử dụng hết dung lượng của gói mạng, thì sẽ được coi là yêu cầu tăng dung lượng mạng. Việc tăng dung lượng mạng có thể thực hiện nhiều lần. Dung lượng mạng được tăng có giá trị đến khi gói Internet được khôi phục lại. Để kích hoạt (A) hoặc hủy kích hoạt (D) việc tự động tăng dung lượng mạng, khách hàng gửi SMS miễn phí theo định dạng OBNOVDATA(cách)A/D vào số 999348, hay có thể vào phần tự cài đặt trên mạng. Việc tự động tăng dung lượng mạng sẽ không được thực hiện nếu số tiền trên tài khoản không đủ để trả cho việc này.
- Tự động tăng dung lượng mạng nằm ở gói mạng 1,5 GB 60MB. Giá của mỗi lần tự động tăng dung lượng mạng là 12Kč.
- Hạn mức giá các cuộc gọi trong CH Séc cho OpenCall Easy là 60 +1

- Hạng mục giá các cuộc gọi trong CH Séc cho gói dịch vụ OpenCall Plus / OpenCall MAXI là 1+1
- Giá đã bao gồm VAT.

Gói cước truy cập mạng

opencall easy opencall+ plus

	Dung lượng thời hạn	0,- Kč	150,- Kč	Tự động tăng dung lượng dữ liệu	Gia hạn dung lượng dữ liệu FUP reset một lần
INTERNET	25 MB / 24 giờ*	25,- Kč	20,- Kč	12,- Kč	-
	400MB / 30 ngày	99,- Kč	99,- Kč		49,- Kč
	750MB / 30 ngày	199,- Kč	199,- Kč		99,- Kč
	1,5GB / 30 ngày	299,- Kč	299,- Kč		149,- Kč
	5GB / 30 ngày	449,- Kč	449,- Kč		224,- Kč

- Dung lượng dữ liệu tự động tăng 20MB, đối với gói dịch vụ: Internet 150 MB, Internet 500 MB. Tăng 60MB đối với gói 1,5 GB và 5 GB.
- Dữ liệu sử dụng ngoài hạn mức trong gói internet sẽ được tính phí theo mức giá khi tăng dữ liệu. Kết nối mạng sau khi đã vượt hạn mức được coi là đề nghị chính thức tăng thêm dung lượng dữ liệu. Việc tăng thêm dung lượng dữ liệu có thể thực hiện nhiều lần. Dung lượng tăng thêm có thời hạn đến khi gia hạn gói dịch vụ internet. Có thể được kích hoạt (A) hoặc hủy (D) tự động tăng thêm dung lượng dữ liệu bằng cách gửi SMS nội dung OBNOVDATA(cách)A/D na 999348, hoặc cài đặt trong phần tự quản lý. Tự động tăng thêm dữ liệu sẽ không tiến hành nếu số tiền trong thẻ không đủ để thanh toán phí tăng thêm dữ liệu.
- Trường hợp sử dụng hết dung lượng dữ liệu, người sử dụng có thể đăng ký gia hạn dữ liệu một lần cho gói dịch vụ internet bằng cách gửi SMS miễn phí nội dung INTERNET(cách)R tới số 999348, hoặc trong mục tự quản lý trên mạng. Gia hạn dữ liệu một lần có thời hạn đến thời điểm gia hạn gói internet tháng. Gia hạn dữ liệu một lần có thể thực hiện nhiều lần. Sau khi hết hạn gói dịch vụ tháng, khả năng sử dụng dữ liệu sẽ được tự động thiết lập. Trường hợp sử dụng dịch vụ này sẽ được tính phí theo gói internet ngày.
- Gói dịch vụ được kích hoạt tại thời điểm có SMS xác nhận kích hoạt.
- Gói dịch vụ có thời hạn 30 ngày. Sau đó gói dịch vụ sẽ tự động gia hạn và cước phí hàng tháng sẽ được trừ vào tiền trong thẻ. Gói sẽ tự động hủy, nếu số dư trong SIM không đủ để thanh toán cước phí dịch vụ.
- Tốc độ tải dữ liệu nhanh nhất là 40 Mb/s, Tốc độ gửi dữ liệu nhanh nhất là 20 Mb/s.
- (*) Trường hợp người sử dụng không kích hoạt gói dịch vụ dữ liệu tháng, dữ liệu sử dụng sẽ được tính phí theo mức phí mới nhất của gói Internet/ngày. Tốc độ tải và gửi dữ liệu là giống như gói dịch vụ tháng. Gói Internet ngày không áp dụng tự động tăng dung lượng dữ liệu.

Phương thức hoạt động?

Nếu Quý khách có gói 1,5 GB với giá 299 Kč/ tháng và đã sử dụng hết hạn mức dữ liệu vào thời điểm giữa kỳ, Quý khách sẽ được gia hạn thêm 60 MB với giá 12 Kč để sử dụng đến cuối kỳ gói dịch vụ. Quý khách sẽ nhận được SMS thông báo về mỗi lần gia hạn. Nếu cần nhiều dung lượng dữ liệu hơn, Quý khách nên kích hoạt gói jednorázový FUP reset tiện ích với dung lượng dữ liệu bằng gói dữ liệu hàng tháng của Quý khách. Gói dịch vụ này được giảm 50%.

Bảng giá cuộc gọi quốc tế

opencall
easy

opencall+
plus

opencall↑
MAXI

Quốc gia	0,- Kč	150,- Kč	799,- Kč
Đức, Ba Lan, Áo, Slovakia	1.80 Kc/phút	1.60 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 1,80 Kč/ phút
Bulgaria	2.50 Kc/phút	2.30 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 2,50 Kč/ phút
Trung Quốc	2.50 Kc/phút	1.60 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 2,50 Kč/ phút
Việt Nam	2.50 Kc/phút	1.80 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 2,50 Kč/ phút
Romania	3.50 Kc/phút	2.80 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 3,50 Kč/ phút
Nga	4.50 Kc/phút	4.10 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 4,50 Kč/ phút
Ukraina	4.50 Kc/phút	4.50 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 4,50 Kč/ phút
Andorra, Angola, Antilles Netherlands, Argentina, Bahamas, Bahrain, Bangladesh, Belgium, Bermuda, Brazil, Brunei, Cambodia, Canada, Colombia, Costa Rica, Croatia, Cyprus, Denmark, Egypt, El Salvador, Estonia, Finland, France, Gibraltar, Great Britain and Northern Ireland, Greece, El Salvador, Guadeloupe, Guernsey, Guyana French, Hong Kong, , India,	5.00 Kc/phút	5.00 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 5,00 Kč/ phút

Iran, Ireland, Iceland, Israel, Italy, Japan, Jordan, Kuwait, Laos, Lithuania, Latvia, Luxembourg, Hungary, Malaysia, Malta, Mariana North, Martinique, Mauritius, Mayotte, Mexico, Mongolia, Namibia, Nepal, Nigeria Netherlands, Norway, New Caledonia, New Zealand, Pakistan, Palestine, Paraguay, Puerto Rico, Portugal, Reunion, Saudi Arabia, Singapore, Slovenia, South Africa, South Korea, Spain, Sri Lanka, Swaziland, Syria, Sweden, Taiwan, Thailand, Turkey, United Arab Emirates, Uruguay, USA, Uzbekistan, Venezuela, Yemen			
American Samoa, Australia, Bhutan, Cayman islands, Dominican republic, Faor islands, Fidji, Hawaii, Honduras, Indonesia, Kazakhstan, Lebanon, Macao, Panama, Sudan, Trinidad and Tobago, Turkmenistan, US Virgin islands	5.00 Kc/phút	5.00 Kc/phút	5.00 Kc/phút
Anguilla, British Virgin islands, Caribe, Jersey, Man Island, Mosambique, Nikaragua, Norway – Aeromobile, Norway - Maritime Communications Partner, Peru, Qatar, Rwanda, Switzerland,	10.00 Kc/phút	10.00 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 10,00 Kč/ phút
Afghanistan, Albanie, Algeria, Antigua and Barbuda, Armenie, Aruba, Azerbaijan, Barbados, Barma (Myanmar), Belize, Belarus, Benin, Bolivia, Bosna and Hercegovina, Botswana, Burkina Faso, Cape Verde, Dominica, Djibuti, Ecuador, ecuatorial Guinea, Eritrea, Etiopie, Georgia, Ghana, Grenada, Guyana republika, Haiti, Iraq, Kenya, Kosovo, Kirgystan, Libya, Macedonia, Malawi, Mali, Marshall islands, Moldavia, Monaco, Montenegro, Morocco, Oman, Papua-New Guinea, Polynesia French, Sao Tome and navis, Senegal, Serbia, St. Kitts and Nevis, St. Lucia, Surinam, St. Vincenc and Grenadins, Tadjikistan, Tanzania, Turks, Uganda	10.00 Kc/phút	10.00 Kc/phút	10.00 Kc/phút
Liechtenstein, Madagaskar, Montserrat, Niger, San Marino,	20.00 Kc/phút	20.00 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 20,00 Kč/ phút
Burundi, Cameroon, Central African Republic, Chad, Chile, Comoros and Mayotte (Mahoré), Congo republic, Cook islands, Cuba, Democratic republic of Congo, East Timor, Gabun, Gambia, Greenland, Guinea republic, Guinea-Bissau, Ivory Cost, Jamajka, Lesotho, Liberia, Mauretania, Micronesia, Palau, Saint Pierre and Miquelon, Samoa West, Seychely, Sierra Leone Somalia, Togo, Tonga, Tunisia, Vanuatu, Wake Island, Wallis and Futuna, Zambie, Zimbabwe	20.00 Kc/phút	20.00 Kc/phút	20.00 Kc/phút
Niue, Sao Tome and Principe	50.00 Kc/phút	50,00 Kc/phút	150 phút miễn phí, Sau khi Sau khi sử dụng hết 50,00 Kč/ phút

Ascension, Australian territory, Diego Garcia, the Falkland Islands, Kiribati, Korea, Maldives, Nauru, Puerto Rico - US Cingular Wireless, Saint Helena, Solomon Islands, Switzerland - OnAir, Switzerland - AeroMobile, Tokelau, Tuvalu	50,00 Kc/phút	50,00 Kc/phút	50,00 Kc/phút
--	---------------	---------------	---------------

- Giá cước 60 + 60 – Từng phút tiếp theo được tính theo phút.
- Giá ghi bằng Kc/phút đã bao gồm thuế GTGT

Roaming

	Cuộc gọi đi	Cuộc gọi đến	Gửi tin nhắn	Gửi MMS	Dữ liệu di động
EU(Khu vực 1)	1,80 Kc/phút	0,00 Kc/phút	1,50 Kc	4,90 Kc	Dữ liệu sử dụng được tính như tại Séc
Khu vực 2	29,00 Kc/phút	17,00 Kc/phút	10,00 Kc	10,50 Kc	254,00 Kc/MB
Khu vực 3	59,00 Kc/phút	33,00 Kc/phút	15,00 Kc	10,50 Kc	305,00 Kc/MB

* Giá đã bao gồm VAT

- Gọi khẩn cấp 112 miễn phí trong toàn bộ các nước Châu Âu

LẠM DỤNG DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG ĐIỆN TỬ TRONG LIÊN MINH CHÂU ÂU:

Sự lạm dụng dịch vụ được xem là việc sử dụng dịch vụ theo một cách thức mà tổng số tiền thanh toán cho dịch vụ truyền thông điện tử (các cuộc gọi đi, tin nhắn SMS gửi đi, tin nhắn MMS gửi đi, dữ liệu) trong một khoảng thời gian bốn tháng về trước nhiều hơn số tiền thanh toán cho dịch vụ truyền thông điện tử (các cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn MMS, dữ liệu) sử dụng trong khu vực Liên Minh Châu Âu và được tính trên cơ sở các giá giống như giá nội địa. Nếu dịch vụ được tính cước trên cơ sở phí cố định đối với Cộng Hòa Séc và khu vực Liên Minh Châu Âu, thì phần trung bình của phí cố định cho mỗi ngày khi có thực hiện kết nối trong khu vực Liên Minh Châu Âu được cộng thêm vào số tiền trả cho cho dịch vụ truyền thông điện tử đã sử dụng trong khu vực Liên Minh Châu Âu, được thanh toán trong khuôn khổ phí cố định thích hợp. Nếu dịch vụ được tính cước trên cơ sở một đơn giá đối với Cộng Hòa Séc và khu vực Liên Minh Châu Âu, thì tổng số cho một đơn vị đã sử dụng trong Liên Minh Châu Âu được cộng thêm vào số tiền trả cho cho dịch vụ truyền thông điện tử sử dụng trong khu vực Liên Minh Châu Âu.

CÁC CUỘC GỌI TỪ NƯỚC NGOÀI

- Cước gọi đi từ khu vực này sang khu vực khác sẽ được tính theo khu vực có cước phí cao hơn; ví dụ: cuộc gọi từ Khu vực 1 sang Khu vực 2 sẽ được tính phí theo cước phí của Khu vực 2.
- Mức phí được tính cho mỗi phút kết nối cuộc gọi (60+60). Cước gọi đi trong Khu vực 1 (EU) được tính 1/2 phút đầu, sau đó tính theo giây (30+1). Giá cả giống giá gọi đi trong Séc.
- Mức phí nêu trên không dành cho các số cao cấp và tổng đài miễn phí.
- Cước nhận cuộc gọi được tính cho mỗi phút kết nối cuộc gọi (60+60). Cước nhận cuộc gọi trong Khu vực 1 (EU) miễn phí

TIN NHẮN SMS A MMS TỪ NƯỚC NGOÀI

- Gửi tin nhắn SMS từ khu vực này sang khu vực khác sẽ được tính phí theo khu vực mà từ đó Quý khách gửi tin nhắn SMS hoặc MMS

- ví dụ: Quý khách gửi tin nhắn từ Vương quốc Anh (khu vực 1) sang Mỹ (khu vực 2), phí gửi tin nhắn SMS là 1 CZK (= cước gửi tin nhắn tính theo khu vực 1).

Roaming dữ liệu

- Mức phí được tính cho mỗi 1kB kết nối mạng. Công nghệ kết nối phụ thuộc vào khả năng kỹ thuật của đơn vị roaming lựa chọn.
- Trong khu vực 1 (EU) mức tiêu thụ thông tin giống như trong Séc. Có hiệu lực trong phạm vi Opencall Internet trong ngày và các gói dữ liệu.

Với kích hoạt roaming, tính năng Hạn mức dữ liệu tại nước ngoài được tự động bật khi Quý khách sử dụng hết dung lượng dữ liệu. Hạn mức dữ liệu được tính từ tổng các dữ liệu sử dụng bộ các khu 2, 3. Sử dụng dữ liệu sẽ được tắt tại thời điểm dung lượng dữ liệu Quý khách sử dụng lên tới 1650 Kč bao gồm VAT (1363,64 không bao gồm VAT). Quý khách cần gửi SMS miễn phí hoặc cài đặt thông qua mục tự quản lý trên mạng để tiếp tục sử dụng dữ liệu sau khi đã tắt do vượt quá hạn mức dữ liệu. Hạn mức dữ liệu có thể được hủy và kích hoạt nhiều lần miễn phí trong vòng một tháng. OpenCall sẽ thông báo vào thời điểm Quý khách vượt 80% và 100% hạn mức.

Hạn mức dữ liệu có thể được kích hoạt bằng SMS miễn phí hoặc thông qua mục tự quản lý trên mạng.

ĐIỀU KIỆN ĐỂ TÍNH CƯỚC CHO MỘT PHÍ DỮ LIỆU

Công ty O2 Czech Republic a.s., IČ 60193336 với trụ sở tại Za Blumlovkou 266/2, Praha 4 – Michle, Số bưu điện 140 22 ("O2") Trong khuôn khổ hạn mức dung lượng cụ thể được thiết lập trong QUY ĐỊNH THI HÀNH CỦA ỦY BAN (Liên Minh Châu Âu) 2016/2286 ("Quy định"), OpenCall là một trong các dịch vụ dữ liệu để sử dụng tại Cộng hòa Séc và khu vực Liên Minh Châu Âu được quyền tính cước cho dữ liệu sử dụng trong khu vực Liên Minh Châu Âu vượt quá hạn mức này; phụ phí này vào mức phí cố định cho dung lượng thích hợp là 0,21 CZK chưa có thuế GTGT cho 1 MB dữ liệu sử dụng trong khu vực Liên Minh Châu Âu. Đơn vị lập hóa đơn cho phụ phí là 1 kB

Các nước theo khu vực

Khu vực 1:

Azores (Bồ Đào Nha), Bỉ, Bulgaria, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Guiana thuộc Pháp, Gibraltar (Anh), Guadeloupe (Pháp), Croatia, Iceland, Ireland, Ý, Quần đảo Canary (Tây Ban Nha), Síp, Liechtenstein, Lithuania, Latvia, Luxembourg, Madeira (Bồ Đào Nha), Hungary, Malta, Martinique (Pháp), Đức, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Áo, Reunion (Pháp), Romania, Hy Lạp, San Marino, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Vatican (Ý), Vương quốc Anh.

Khu vực 2:

Albania, Andorra, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Montenegro, Faroe Islands, Guernsey, Jersey, Kosovo, Macedonia, Man, Moldova, Monaco, Serbia, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine.

Khu vực 3:

Các quốc gia còn lại."

Giao dịch thanh toán

- Thẻ trả trước được tự động kích hoạt khả năng lập lệnh thanh toán để người sử dụng có thể thanh toán hàng hóa hoặc dịch vụ của các đối tác. Danh sách các đối tác tại www.o2.cz/3partner hoặc www.darcovskasms.cz. Các đối tác này sẽ xuất chứng từ thuế trên cơ sở đề nghị của người sử dụng.
- Khả năng đặt lệnh thanh toán có thể hủy, hoặc kích hoạt lại qua tổng đài CSKH 778 820 820 hoặc *88 (gọi từ điện thoại thuộc mạng OpenCall).
- Lệnh thanh toán có thể thực hiện bằng cách gọi audiotextual, gửi SMS tới số đặc biệt (Premium SMS, SMS tặng quà) hoặc xác nhận lệnh thanh toán qua internet (thanh toán-m).

Gọi audiotextual

- Số điện thoại sử dụng dịch vụ gọi Audiotextual có định dạng 90X AB CD ZZ, trong đó X thể hiện tính chất dịch vụ, AB là mức giá dịch vụ cho một phút hoặc cho một lần kết nối đã bao gồm VAT, CD ZZ là đối tác. Đối với mã vùng 900, 906 và 909, tổng số tiền

chuyển phụ thuộc vào độ dài cuộc gọi, mức phí/ phút và thời gian tối thiểu phải trả phí. Đối với mã vùng 908, tổng số tiền chuyển phụ thuộc vào mức phí của cuộc gọi, không quan tâm đến độ dài cuộc gọi.

Premium SMS

- SMS Premium được thực hiện bằng cách gửi đăng ký Premium SMS MO đến số 7 chữ số (90z AB XY) hoặc số 5 chữ số (90z AB). Trong đó, Z là loại hình dịch vụ, AB là đối tác và XY là số tiền thanh toán bằng Kč.
- Trường hợp gửi đăng ký Premium SMS MO tới số bao gồm 5 chữ số, người thực hiện đồng ý gửi một hoặc nhiều khoản tiền tới đối tác, nếu đối tác xác nhận lại bằng Premium SMS MT từ một số bao gồm 8 chữ số dưới dạng 90z AB XYZ. Trong đó, XYZ là số tiền thanh toán bằng Kč. Trên cơ sở một Premium SMS MO, người thực hiện đăng ký có thể nhận được nhiều Premium SMS MT thể theo dịch vụ của đối tác. Mỗi Premium SMS xác nhận sẽ chuyển khoản tiền tương ứng tới tài khoản của đối tác.
- Để hủy xác nhận Premium SMS MT, người thực hiện có thể gửi Premium SMS MO đến số điện thoại đã gửi đăng ký Premium SMS MO với nội dung STOP và TÊN DỊCH VỤ CẦN HỦY. Để hủy tất cả các xác nhận Premium SMS MT và các khoản tiền chuyển cho dịch vụ đăng ký, người thực hiện gửi Premium SMS MO với nội dung STOP ALL. Đăng ký Premium SMS MO gửi đến số 5 chữ số và Premium SMS hủy được tính phí theo mức phí SMS thông thường của người thực hiện.

Các dịch vụ khác

Dịch vụ thông tin

Dịch vụ	Kč, bao gồm thuế GTGT
Thông tin về thời gian (+420 606 000 606 từ điện thoại O2)	10,00

- Mức giá được tính bằng Kč/phút, đã bao gồm thuế GTGT.
- Thời gian tính phí tối thiểu của cuộc gọi là một phút. Cuộc gọi được tính phí theo giây sau thời gian tính phí tối thiểu.

Dịch vụ 141xx	Kč, bao gồm thuế GTGT
14111 - hỗ trợ Đề nghị thông báo về khả năng hệ thống thông tin điện tử	10,00
14112 - thời gian chính xác	10,00
14114 - kết quả Sportka, Sazka, Š10 và Euromiliony	10,00
14116 - dự báo thời tiết	10,00
14144 - dịch vụ Taxi (Tick Tack)	10,00

- Mức giá được tính bằng Kč/phút, đã bao gồm thuế GTGT.
- Thời gian tính phí tối thiểu của cuộc gọi đến số 141XX là hai phút. Sau thời gian tính phí tối thiểu, mỗi phút bắt đầu gọi được tính theo giá cho cả phút.

Tổng đài thông tin 1180, 1181 và 1188	Kế, bao gồm thuế GTGT
Các cuộc gọi đến số 14yxx, trong đó y = 0, 2-9 (dịch vụ thương mại)	10,00

- Mức giá được tính bằng Kế/phút, đã bao gồm thuế GTGT.
- Thời gian tính phí tối thiểu của cuộc gọi là một phút. Cuộc gọi được tính phí theo giây sau thời gian tính phí tối thiểu.

Tổng đài thông tin 1180, 1181 và 1188	Kế, bao gồm thuế GTGT
Mức phí cho một phút gọi	34,90

- Dịch vụ thông tin có thể kết nối cuộc gọi đến số được tìm. Cuộc gọi kết nối được tính theo mức phí giống như cuộc gọi đến đường dây thông tin đó.
- 1180, 1181: Dịch vụ kết nối cuộc gọi có thể thực hiện trong phạm vi mạng cố định và mạng di động tại Cộng hòa Séc, và trong phạm vi mạng quốc tế cho các quốc gia thuộc khu vực 1 đến 6. Dịch vụ 1188 cung cấp những thông tin về các số điện thoại trong Cộng hòa Séc với khả năng kết nối cuộc gọi sau đó.
- Các cuộc gọi đến tổng đài thông tin chỉ có thể thực hiện trong phạm vi Cộng hòa Séc. Dịch vụ không thể sử dụng nếu gọi từ nước ngoài.
- Thời gian tính phí tối thiểu của cuộc gọi là một phút. Sau thời gian tối thiểu, cuộc gọi sẽ được tính phí theo mỗi phút bắt đầu gọi.

Dịch vụ 12xx (các dịch vụ xã hội quan trọng toàn quốc)	Kế, bao gồm thuế GTGT
12xx	10,00

Dịch vụ 12yxx (các dịch vụ xã hội quan trọng toàn quốc)	Kế, bao gồm thuế GTGT
12yxx, trong đó y = 4, 7, 8 và 9 (ngoại trừ 12727)	10,00
12727 - Thông tin Prague Castle	10,00

Quy định chung

- Lạm dụng các ưu đãi trong phạm vi gói cước hoặc các sự kiện marketing - lạm dụng được hiểu là
 - (a) tạo các cuộc gọi, tin nhắn tự động hoặc nhân tạo
 - (b) sử dụng các ưu đãi ngoài phạm vi cung cấp, mà gây thiệt hại cho O2, với mục đích đạt được lợi ích về tài chính hoặc lợi ích khác cho người sử dụng, hoặc bên thứ ba,
 - (c) tận dụng các ưu đãi với phạm vi lớn hơn dự kiến cao nhất dành cho người sử dụng. Dự kiến cao nhất cho người sử dụng là 10 000 phút gọi hoặc 10 000 SMS/MMS cho một tháng (dự kiến này sẽ giảm tương ứng đối với trường hợp thời hạn ưu đãi hoặc mức giá cụ thể của gói dịch vụ cụ thể là ít hơn một tháng). Trường hợp người tham gia vi phạm quy định,
- O2 được quyền tính phí theo mức phí thông thường của gói cước, ngoại trừ trường hợp người tham gia có giải thích chính đáng cho O2. Nghiêm cấm lạm dụng.

- Tín dụng ban đầu - Hiệu lực của tín dụng ban đầu là 180 ngày và sẽ không được kéo dài hơn tín dụng thông thường
- Tiền thưởng ưu đãi – số tiền dành cho người sử dụng trong phạm vi sự kiện marketing của O2. Nếu không được quy định khác, thời hạn của tiền thưởng ưu đãi là một tháng. Thời hạn tiền thưởng ưu đãi không thể gia hạn bằng cách nạp tiền thông thường, cũng như việc được tặng tiền thưởng ưu đãi sẽ không kéo dài thời hạn của khoản tiền thông thường trong tài khoản.
- Trong mức phí gói cước dữ liệu hoặc gói dịch vụ đã bao gồm phí cho dung lượng dữ liệu cơ bản trong thời gian tính phí. Trong thời gian tính phí, dung lượng dữ liệu này được tự động tăng sáu lần sau khi người sử dụng vượt hạn mức dữ liệu. Việc thực hiện kết nối dữ liệu sau khi đã vượt hạn mức dữ liệu được coi là đề nghị cung cấp dịch vụ bằng cách tăng thêm dung lượng dữ liệu. Dung lượng dữ liệu tăng thêm chỉ có thời hạn trong thời gian tính phí đó. Việc sử dụng dữ liệu ngoài dung lượng dữ liệu cơ bản được tính phí theo đơn giá gói cước dành cho dung lượng dữ liệu tăng thêm. Tự động tăng thêm dung lượng dữ liệu không áp dụng cho dữ liệu di động tính phí theo cấp độ sử dụng.
- Kết nối mạng O2 - mức phí cho việc kết nối dịch vụ hộp thư thoại di động O2, dịch vụ BLESKmobil, dịch vụ O2 Family cho số thuê bao.
- Mức phí quốc tế - được áp dụng khi số thuê bao gọi từ mạng O2 đến số có mã nước khác mã +420.
- Mức phí đặc biệt - mức phí cho các cuộc gọi đi và SMS có mức phí không đổi cho tất cả các gói cước. Không áp dụng các trường hợp miễn phí.
- Mức phí SMS quy định cho từng gói cước - mức phí cho SMS gửi đi trong phạm vi các nhà mạng tại CH Séc. Không áp dụng cho SMS được tính phí đặc biệt.
- Phút gọi/cuộc gọi miễn phí - cuộc gọi miễn phí cho số phút hoặc hướng gọi, thời gian gọi nhất định trong phạm vi thời gian tính phí đối với các cuộc gọi trong nước.
- SMS miễn phí/ không hạn chế - SMS miễn phí cho số lượng SMS hoặc hướng gửi đi nhất định trong phạm vi thời hạn tính phí đối với các tin nhắn gửi đi trong các nhà mạng tại CH Séc.
- Roaming – cho phép sử dụng dịch vụ mạng O2 thông qua các nhà mạng nước ngoài mà O2 có thỏa thuận roaming. Roaming có thể được sử dụng tại bất kỳ khu vực nào có phủ sóng của nhà mạng ngoại quốc.
- Gọi Video - áp dụng với các quy định và mức phí như dành cho cuộc gọi thông thường đến các hướng nhất định.
- Thay đổi quy định mức phí - việc chuyển người sử dụng gói cước không còn hiệu lực đang được thực hiện. Mức phí và các quy định thay đổi được thông báo tới người sử dụng thông qua SMS ít nhất 31 ngày trước khi thay đổi.

Những điều khoản kết nối internet:

Các thông số về tốc độ:

Loại công nghệ được sử dụng		Tốc độ tốc đa ước tính / Tooasc độ quảng cáo (kb/s)		Tốc độ đảm bảo tối thiểu (kb/s)	
		Tải dữ liệu	Gửi dữ liệu	Tải dữ liệu	Gửi dữ liệu
2G	Edge	200	100	16	16
3G	HSPA+	40.000	5.760	16	16
4G	LTE	40.000	20.000	16	16

Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ truyền di động mà đặc biệt là:

- công nghệ được sử dụng và độ bao phủ của tín hiệu
- lựa chọn giá sử dụng và dịch vụ
- thiết bị mà bạn chọn để kết nối và vị trí của nó
- công suất của đài phát mà bạn sử dụng nó
- thời tiết, cây cối, chân trời nhân tạo, tác động của những tòa nhà đang được xây dựng
- thiên tai
- cấu trúc của tòa nhà, nơi bạn sử dụng dịch vụ, khu vực mới xây dựng
- dải tần số, đường truyền tín hiệu
- việc tập trung ngẫu nhiên của những người sử dụng / thiết bị
- việc san xẻ công suất khi nối các thiết bị của nhiều nhiều cùng sử dụng một lúc
- trong trường hợp dịch vụ gọi từ nước ngoài chịu ảnh hưởng tác động của đối tác mà người sử dụng dùng nó khi ở nước ngoài

Tác động của các thông số quy định đến chất lượng kết nối internet đến khả năng sử dụng nó:

Thường được sử dụng cho các loại phạm vi, ứng dụng và dịch vụ

Liên kreest voweis tốc độ tải được quảng cáo/cài đặt(kb/s)	
Đến 1.000/256	e-mail, trao đổi tin (ICQ, QIP), đọc tin, quảng cáo và các trang website nhỏ, a menších webových stránek, an toàn trong giao tiếp truyền thông SSH
1.000-2.000/256-512	Đọc các trang website, chuyển giọng nói (VoIP, trò chuyện), nghe nhạc, các mạng xã hội (ví dụ Facebook, Twitter), chơi các đồ họa đơn giản
2.000-4.000/512-1.000	Các cuộc hội thoại qua video, truyền tải từ các camera an ninh, IPTV hoặc xem video với chất lượng SD (ví dụ Youtube, Netflix), truyền các tệp với độ lớn nhỏ và vừa
4.000-10.000/512-1.000	Hội thoại qua video và IPTV với chất lượng HD, VPN, truy cập vị trí làm việc từ xa và tham dự các hội thảo qua video (từ xa)
10.000-20.000/1.000-2.000	Các trò chơi với độ phân giải cao n trong thời gian thực, cung cấp software, rõ ràng tiện lợi hơn khi sử dụng internet cho những mục đích này
20.000-50.000/2.000-5.000	Xem video và IPTV với chất lượng HD cực kỳ cao, truyền tải các tệp lớn và lưu trữ trong thời gian thực, giải pháp che khuất, truyền tải từ những camera an ninh với chất lượng HD, máy chủ cho các trang website nhỏ, rất tiện lợi cho người sử dụng mà không chậm chễ khi sử dụng nhiều thiết bị cùng một lúc (đến hai mươi)
Trên 50.000/5.000	Các ứng dụng và truyền thông tương tác cao (tổ chức hội thảo qua video với nhiều người tham dự, thu thập dữ liệu trong thời gian thực, phát truyền hình nhiều luồng, máy chủ website), sử dụng cho các hộ gia đình và các doanh nghiệp lớn

Dịch vụ với giới hạn các dữ liệu không dùng cho việc phát video hoặc truyền hình với chất lượng HD hoặc cao hơn, cho việc tải hoặc lưu các dữ liệu có dung lượng lớn, cập nhật software nền, liên tục theo dõi hoặc sử dụng các dữ liệu dịch vụ phức tạp khác.

Các dịch vụ đặc biệt và tác động của chúng:

Không cung cấp các dịch vụ đặc biệt được cập nhật.

Các điều khoản đặc biệt cho những khiếm khuyết khi kết nối internet và trách nhiệm với chúng :

- Khiếm khuyết của dịch vụ gồm có việc giảm tốc độ tải hoặc cài đặt dưới 25% tốc độ quảng cáo liên tục trong thời gian 30 phút (độ chênh lệch lớn) hoặc trong phạm vi một giờ ít nhất mười lần lâu hơn 1 phút (độ chênh lệch lớn lawjpk đi lặp lại).
- Độ chênh lệch lớn so với tốc độ quảng cáo khi tải hoặc khi cài đặt có thể do hậu quả của việc chậm chễ và trong trường hợp cực đoan dẫn đến khả năng phải ngừng truy cập internet. Điều đó được biểu hiện bằng việc giảm chất lượng hội thoại qua video trong độ phân giải lớn, thời gian phản hồi lâu, cập nhật chậm hoặc thời gian tải hoặc cài đặt trong các ứng dụng và trong các dịch vụ có sử dụng internet và trong trường hợp xấu nhất có thể các ứng dụng và dịch vụ đó không thực hiện được
- Để xác định hiệu suất dịch vụ và những khiếm khuyết của chúng thì cần phải đo giữa các thiết bị viễn thông cuối cùng và điểm truy cập internet trên lớp vận chuyển của modun TCP/IP.
- Nếu người sử dụng xác định được sự thay đổi tức thời của công suất dịch vụ mà có thể gây ra khiếm khuyết thì có quyền khiếu nại về chất lượng của dịch vụ đó và chậm nhất là hai tháng kể từ khi xuất hiện khiếm khuyết. Trong trường hợp không phải do trục trặc hoặc dừng dịch vụ mà O2 được biết trong các thông số làm việc của mình và được thông báo về chúng thông qua đường dây miễn phí 800 184 084 thì người sử dụng, để đảm bảo quyền lợi của mình về những khiếm khuyết trong thời gian kéo dài sự thay đổi của dịch vụ sẽ cần phải thông báo hư hỏng này qua đường dây 800 184 084 để O2 có thể kịp thời đo công suất dịch vụ tức thời.
- Trong trường hợp công ty O2, trong khuôn khổ xem xét khiếu nại để tìm ra những khiếu nại chính đáng để xử lý sự cố, nếu có thể xử lý được và trong vòng một tháng kể từ khi khiếu nại được giải quyết sẽ trả lại người sử dụng số tiền cho dịch vụ được khiếu nại. Trong trường hợp khiếm khuyết không được giải quyết thì người sử dụng và O2 có quyền hủy hợp đồng với bên thứ hai chậm nhất là ba mươi ngày kể từ khi người sử dụng nhận được thông báo về việc xử lý khiếu nại. Người sử dụng có trách nhiệm gửi thông báo về việc hủy hợp đồng đến địa chỉ hiện

hành của O2 cùng với thẻ SIM. Hợp đồng sẽ được kết thúc bằng việc thông báo hủy hợp đồng (cùng với thẻ SIM, nếu do người sử dụng hủy) cho bên thứ hai của hợp đồng.

Danh sách các kết nối và phương thức tính phí tại Cộng hòa Séc

Loại hình cuộc gọi	Phương thức tính phí
Cuộc gọi đi	Mức phí trong nước theo gói cước
Cuộc gọi đi video	Mức phí trong nước theo gói cước
Cuộc gọi đi tới các Tổng đài đặc biệt	Mức phí gọi máy bàn trong nước theo gói cước
Cuộc gọi đi tới Hộp thư thoại (960 xxx xxx xxx)	Mức phí gọi máy bàn trong nước theo gói cước
Giao dịch thanh toán	Mức phí đặc biệt
Cuộc gọi đi quốc tế	Mức phí đặc biệt
Cuộc gọi video đi quốc tế	Mức phí đặc biệt
Cuộc gọi đi tới các tổng đài Thông tin và Dịch vụ nhà mạng	Mức phí đặc biệt
Cuộc gọi đi quốc tế - dịch vụ NetCall *55	Mức phí đặc biệt
Kết nối dữ liệu và fax	Mức phí đặc biệt
SMS/MMS gửi đi từ SIM OpenCall	Mức phí trong nước theo gói cước
SMS gửi đi từ SIM OpenCall tới số máy bàn hoặc số nước ngoài	Mức phí 4,90 Kč bao gồm VAT
MMS gửi đi từ SIM OpenCall SIM tới số nước ngoài	Mức phí 7,90 Kč bao gồm VAT
SMS qua Internet – thanh toán	Mức phí trong nước theo gói cước

Gọi khẩn cấp: 112 - Đường dây khẩn cấp 150 - Cứu hỏa 155 - Cứu thương 156 - Công an thành phố 158 - Công an Cộng hòa Séc	Không tính phí
Đường dây dịch vụ công: 116 000 - Đường dây nóng cho trường hợp trẻ em mất tích 116 111 - Đường dây bảo hộ trẻ em 116 123 - Đường dây hỗ trợ tâm lý	Không tính phí
*88; +420778820820 - Tổng đài OpenCall	Không tính phí
các số với mã 800 Tổng đài thông tin miễn phí tại Cộng hòa Séc	Không tính phí
các số với mã: 972 - Đường sắt 973 - Bộ An Ninh 974 - Bộ Nội Vụ 95 - Đường dây mạng tư nhân khác	Mức phí gọi ngoài mạng OpenCall
91x xxx gọi đi tới 91x - IP điện thoại	Mức phí gọi máy bàn trong nước theo gói cước
Tổng đài đặc biệt các số có mã 81, 83, 843, 844, 845, 846, 840, 841, 842, 847, 848 a 849	3,00 Kč/phút bao gồm VAT

Mức phí một lần và cước phí thuê bao cho các dịch vụ liên quan tới thẻ SIM

Dịch vụ	Phí đã bao gồm VAT
Phí kích hoạt cho dịch vụ thuê bao OpenCall *1	99,-
Xác định số gọi làm phiền (mức phí cho 1 - 5 số)	250,-
Sao lưu danh bạ sang bộ nhớ của người sử dụng	99,-

*1 Phí kích hoạt là phí cho các chi phí kích hoạt dịch vụ và phí vận chuyển thẻ SIM. Phí này đã bao gồm trong giá gói thuê bao OpenCall.

Làm thế nào để kích hoạt SIM?

- Kích hoạt SIM mới một cách dễ dàng - bằng cuộc gọi đi hoặc SMS tính phí. Kết quả kích hoạt được thông báo qua SMS.

Nạp thẻ

- Nạp tiền thông qua các thẻ nạp O2.

Phương pháp mới để tính thuế GTGT cho thẻ trả trước

Hóa đơn thuế để sử dụng tín dụng dành cho khách hàng – doanh nhân

- Từ ngày 1.4.2017 phương pháp thuế GTGT áp dụng cho thẻ trả trước đã thay đổi. Đối với tín dụng được nạp lại sau ngày này thuế GTGT sẽ được tính trong quá trình sử dụng tín dụng để đổi lại việc cung cấp dịch vụ bởi nhà cung cấp dịch vụ hơn là vào lúc mua. Do vậy các biên lai bán hàng sẽ không phải là một hóa đơn thuế.
- Hóa đơn thuế để sử dụng cho dịch vụ trả trước được phát ra cho khách hàng trên trang web tự phục vụ ở dạng PDF.
- Chứng từ luôn được phát ra cho tháng dương lịch trước đó, cho một khoảng tối đa 18 tháng đã qua (do vậy chứng từ được tạo ra đầu tiên như thế sẽ được phát ra cho tháng tư 2017). Hóa đơn thuế sẽ luôn được phát ra trong vòng 15 ngày lịch từ cuối kỳ kế toán. Hóa đơn thuế sẽ bao gồm giá trị của tín dụng được sử dụng trong khoảng thời gian hữu quan. Giá trị của tín dụng được sử dụng bao gồm tín dụng được nạp lại từ ngày 1.4.2017 bằng các phương pháp nạp đầy lại.
- Hóa đơn thuế không phải là một bản kê dịch vụ. Nó không bao gồm bảng phân tích chi tiết các dịch vụ, mà đúng hơn là tổng số tín dụng đã sử dụng chịu thuế GTGT.
- Chứng từ không bao gồm những điều sau đây: khoản nạp lại tín dụng, tín dụng được sử dụng để thanh toán cho hàng hóa hoặc dịch bên thứ ba, sử dụng tín dụng thưởng, bao gồm tín dụng thưởng trên các thẻ SIM mới, sử dụng tín dụng nạp lại trước ngày 1.4.2017, sử dụng tín dụng được cung cấp để bồi thường.
- **Ngoại lệ:** Một trường hợp ngoại lệ cho việc này có thể là các phiếu tín dụng do một trong các đối tác của chúng tôi mua. Trong trường hợp khi các phiếu đã được mua trong hệ thống trước đây trước ngày 1.4.2017, việc nạp phiếu này sẽ không hiển thị trong chứng từ đơn giản hóa. Trong trường hợp các phiếu này bằng chứng mua dùng làm hóa đơn thuế (giống như trường hợp trước khi thay đổi).

Thời hạn thẻ nạp và thẻ SIM

- Thời hạn số tiền được nạp là 12 tháng kể từ lần nạp cuối. Trong vòng 24 giờ kể từ khi nạp, số tiền nạp bằng cách nạp thẻ thông thường sẽ được cộng vào tài khoản của người sử dụng. Thời hạn số tiền được nạp (thông thường hoặc tặng thưởng) phụ thuộc vào khoản tiền nạp. Thời hạn tiền thưởng không phụ thuộc vào thời hạn của khoản tiền thông thường.
- Từ ngày 1.1.2017 khoản tiền dự phòng sẽ không được sử dụng để thanh toán và gọi tới tổng đài thông tin.
- Trị giá tối thiểu của tổng số tiền thông thường và số tiền thưởng trong tài khoản là 200 000,- Kč.
- Hạn sử dụng tiền nạp là 6 tháng

SMS dịch vụ báo cáo

- SMS dịch vụ báo cáo là SMS cung cấp cho các số có năm chữ số bắt đầu bằng các chữ số 876, cho phép truyền thông đại chúng tự động với các thông điệp nhận SMS bao gồm cả việc cung cấp gửi bài trả lời tin nhắn SMS từ người nhận đến tham gia.
- báo cáo giá trên số 876X1 với người nhận giao hàng trả lời các con số tương tự (kể cả không điều trị đến 10 SMS mỗi 1 giây và gửi một phản hồi trong vòng 60 giây) là 4.90 Kč với thuế (4.05 Kč chưa có thuế) cho mỗi SMS.
- báo cáo giá trên số 876X2 với người nhận giao hàng trả lời các con số tương tự (kể cả không điều trị đến 50 SMS mỗi 1 giây và gửi một phản hồi trong vòng 10 giây) là 12.90 Kč có thuế (10,66 Kč chưa có thuế) cho mỗi SMS.
- Biến X vào số điện thoại 876X1 và 876X2 luôn luôn được biểu sử dụng một giá trị số trong phạm vi số 0 - 9